

Số: 1179/QĐ-ĐHYD

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-TTg ngày 27/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược là trường Đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18/02/2021 về việc cho phép Trường Đại học Y Dược thuộc ĐHQGHN tổ chức hoạt động đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 868/NQ-HĐT ngày 03/04/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN.

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/3/2026 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 745/ĐHYD-ĐT ngày 20/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược về việc báo cáo tình hình thực hiện số lượng tuyển sinh năm 2025 và xác định số lượng tuyển sinh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Trưởng Phòng ĐT&CTHSSV và trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, Ha3.



HIỆU TRƯỞNG k

Lê Ngọc Thành

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Chính quy)

(Kèm theo Quyết định số: 1179/QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 04 năm 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
- 2. Mã cơ sở đào tạo:** QHY
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:**
 - Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.
 - Năm học thứ nhất học tại cơ sở ĐHQGHN xã Hòa Lạc, Hà Nội, những năm sau về học tập tại cơ sở chính của Trường.
- 4. Website:** ump.vnu.edu.vn
- 5. Số điện thoại tuyển sinh:** 0243.7450.188 (số máy lẻ 621) hoặc 0911.430.050
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh & đề án tuyển sinh:** ump.vnu.edu.vn
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...):** <http://ump.vnu.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

(1) Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

(2) Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường Đại học Y Dược.

(3) Trường Đại học Y Dược (ĐHYD) có quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

(4) Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường ĐHYD sẽ xem xét hỗ trợ thí sinh được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với năng lực, sức khỏe của thí sinh và trong khả năng cho phép của Nhà trường.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển

2.1. Nguồn tuyển

- Nguồn xét tuyển vào trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với thí sinh tốt nghiệp trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác, một trong hai môn thi tốt nghiệp còn lại) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026. Đồng thời, thí sinh bắt buộc phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành sức khỏe theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a,c,d,đ) khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

2.2. Phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Trường ĐHYD tuyển sinh trên phạm vi cả nước theo các phương thức xét tuyển sau:

a) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT;

b) Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đầu vào do Trường ĐHYD quy định;

- Thí sinh xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT 2026 đạt ngưỡng đầu vào do Trường ĐHYD quy định.

c) Thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức (HSA) đạt ngưỡng đầu vào do Trường ĐHYD quy định;

d) Dự bị dân tộc.

Trong đó:

TT	Phương thức	Số lượng sinh viên
1	Xét tuyển thẳng	2%
2	Xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT	96%
	2.1. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:	

TT	Phương thức	Số lượng sinh viên
	- Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 - Xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT 2026	
	2.2. Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQGHN tổ chức (HSA)	
3	Dự bị dân tộc	2%

2.2.1. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026: áp dụng đối với thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đầu vào do Trường ĐHYD quy định cho từng ngành, theo các tổ hợp xét tuyển sau:

TT	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển*
1.	7720101	Y khoa	B00, D08
2.	7720201	Dược học	A00, D07
3.	7720501	Răng Hàm Mặt	B00, D08
4.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	B00, D08
5.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	B00, D08
6.	7720301	Điều dưỡng	B00, D08

* Môn thi các tổ hợp xét tuyển:

- B00: Toán – Hóa học – Sinh học
- D08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh
- A00: Toán – Vật lý – Hóa học
- D07: Toán – Hóa học – Tiếng Anh

* **Điểm xét tuyển:** được xác định bằng tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT cộng điểm cộng và điểm ưu tiên đối tượng/khu vực (nếu có).

2.2.2. Xét tuyển chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Chứng chỉ ngoại ngữ có thể được quy đổi thay cho môn thi trong tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành học: Điểm xét tuyển bằng tổng của điểm ngoại ngữ quy đổi cộng với điểm 2 môn còn lại trong 04 tổ hợp xét tuyển (B00/D08 gồm: Toán, Sinh học; A00/D07 gồm: Toán, Hóa học) như sau:

Bảng quy đổi điểm IELTS/TOEFL iBT sang thang điểm 10

STT	Trình độ Tiếng Anh		Quy đổi sang thang điểm 10
	IELTS (Academic)	TOEFL iBT	
1	5.5	72-78	8.0
2	6.0	79-87	8.5
3	6.5	88-95	9.0
4	7.0	96-101	9.5
5	7.5-9.0	102-120	10

Ghi chú:

- Chứng chỉ tiếng Anh phải đủ 4 kỹ năng và phải còn thời hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày thi;

- Không chấp nhận chứng chỉ thi online;

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển do Trường ĐHYD quy định.

* **Điểm xét tuyển** là tổng của điểm ngoại ngữ quy đổi cộng với điểm 2 môn còn lại cộng điểm cộng và điểm ưu tiên đối tượng/khu vực (nếu có).

2.2.3. Xét tuyển theo HSA áp dụng cho thí sinh có điểm thi HSA còn thời hạn sử dụng 2 năm kể từ ngày thi đối với từng ngành xét tuyển và đáp ứng các điều kiện sau:

- Bài thi ĐGNL phải có chủ đề Sinh học đối với ngành Y khoa, Răng- Hàm- Mặt; Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Điều dưỡng; phải có chủ đề Hóa học đối với ngành Dược học.

- Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa, Răng – Hàm – Mặt: điểm trung bình chung môn Sinh học năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên, kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên;

Thí sinh dự tuyển ngành Dược học: điểm trung bình chung môn Hóa học năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên, kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên;

Thí sinh dự tuyển ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Điều dưỡng: điểm trung bình chung môn Sinh học năm lớp 12 đạt từ 7,0 trở lên kết quả

trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên.

* **Điểm xét tuyển** là tổng điểm thi ĐGNL được quy đổi * sang thang 30 theo hướng dẫn của ĐHQGHN, cộng điểm cộng và điểm ưu tiên đối tượng/khu vực (nếu có).

(*) **Điểm thi ĐGNL được quy đổi:** Thí sinh tra cứu tại đường link của Viện Đào tạo số và khảo thí, ĐHQGHN cung cấp sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và có điểm quy đổi điểm ĐGNL về điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của ĐHQGHN.

2.2.4. Xét tuyển diện dự bị đại học: Học sinh các trường dự bị đại học (đã được Nhà trường phân bổ số lượng tuyển sinh bằng văn bản) phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thí sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị của các trường dự bị đại học, tốt nghiệp năm 2025 phải đáp ứng được yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (là tổng điểm thi THPT của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển năm 2025) của ngành tương ứng, cụ thể: Ngành Y khoa và Răng Hàm Mặt 20.5 điểm, các ngành còn lại 19.0 điểm.

- Kết quả trung bình chung các môn học chính khóa trong chương trình dự bị đại học: đạt từ 7.0 trở lên.

- Kết quả rèn luyện cả năm dự bị đại học: loại Tốt trở lên.

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1. Ngưỡng đầu vào: Trường ĐHYD sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN. Điểm ngưỡng đầu vào do Trường ĐHYD quy định đối với từng ngành xét tuyển.

3.2. Bảng quy đổi độ lệch điểm: Trường ĐHYD sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

3.3. Điểm trúng tuyển: được Trường ĐHYD xác định đối với từng ngành xét tuyển theo thang điểm 30.

4. Số lượng tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh*	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	7720101	Y khoa	7720101, 77201,	Y học	300	1. Xét tuyển thẳng 2. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:	
2.	7720201	Dược học	7720201, 77202,	Dược học	160		- Ngành Dược học tổ hợp xét tuyển**: A00, D07
3.	7720501	Răng Hàm Mặt	7720501, 77205,	Răng - Hàm - Mặt (Nha khoa)	60	- Các ngành còn lại: B00, D08	
4.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	7720601, 77206,	Kỹ thuật Y học	60	3. Xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực HSA	
5.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	7720602, 77206,	Kỹ thuật Y học	60	4. Dự bị dân tộc	
6.	7720301	Điều dưỡng	7720301, 77203,	Điều dưỡng - hộ sinh	60		

(*) Số lượng tuyển sinh theo phương thức và theo từng ngành có thể được điều chỉnh để phù hợp với thực tế nguồn tuyển, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh dự tuyển, không thay đổi tổng số lượng tuyển sinh của Nhà trường và không vượt quá năng lực đào tạo của từng ngành.

(**) Tổ hợp xét tuyển được hiểu là tổ hợp môn xét tuyển kết quả điểm thi THPT năm 2026, bao gồm cả diện thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Anh để thay thế môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển.

* Số lượng tuyển sinh xét tuyển thẳng (theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT)

STT	Ngành đào tạo	Số lượng tuyển sinh
1	Y khoa	6
2	Dược học	3
3	Răng Hàm Mặt	1
4	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	1
5	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	1
6	Điều dưỡng	1
	Tổng	13

* Số lượng tuyển sinh dự bị đại học

STT	Ngành đào tạo	Số lượng tuyển sinh
1	Y khoa	6
2	Dược học	3
3	Răng Hàm Mặt	1
4	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	1
5	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	1
6	Điều dưỡng	1
	Tổng	13

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào đơn vị đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- Trường ĐHYD không tổ chức sơ tuyển;
- Trong xét tuyển: Trường ĐHYD không áp dụng thêm tiêu chí phụ, ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn trong công tác xét tuyển, xử lý nguyện vọng của Bộ GD&ĐT.

5.2. Điểm cộng:

- Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển;
- Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT).

5.3. Tiêu chí phân bổ ngành, chương trình đào tạo: Trường ĐHYD tuyển sinh theo từng ngành; mỗi ngành tương ứng với một chương trình đào tạo và một mã tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển vào ngành nào sẽ theo học chương trình đào tạo của ngành đó.

5.4. Điều chuyển linh hoạt số lượng tuyển sinh: Số lượng tuyển sinh theo từng phương thức và từng ngành có thể được điều chỉnh phù hợp với thực tế nguồn tuyển, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, không thay đổi tổng số lượng tuyển sinh của Nhà trường và không vượt quá năng lực đào tạo của từng ngành

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Trường ĐHYD xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh chung năm 2026 của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

6.2. Hình thức tuyển sinh: trực tuyến/online, cụ thể:

a) Với xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT: Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống và theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT (từ ngày 2/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026).

b) Với xét tuyển thẳng, dự bị dân tộc: nộp hồ sơ về Trường ĐHYD trước 17h00 ngày 20/6/2026 (*Hồ sơ theo Phụ lục I*). Thí sinh đã trúng tuyển theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT để lựa chọn chương trình đào tạo đã trúng tuyển thẳng hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác. ***Thí sinh trúng tuyển thẳng lưu ý:*** Trường ĐHYD không yêu cầu thí sinh cam kết nhập học dưới mọi hình thức hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung của ĐHQGHN và của Trường.

c) Với xét tuyển bằng HSA, và diện cộng điểm, diện dùng chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS/TOEFL iBT quy đổi thành điểm môn tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển thực hiện khai báo và nộp minh chứng trên hệ thống tuyển sinh của Trường. Thời gian tiếp nhận đăng ký dự kiến từ ngày 10/5/2026 đến 17h00 ngày 20/6/2026. Thông báo chính thức về thời gian, hình thức đăng ký và hướng dẫn chi tiết sẽ được Trường công bố trên website. Đồng thời, thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo kế hoạch chung.

d) Lưu ý:

1. Tất cả thí sinh dự tuyển thực hiện đăng ký xét tuyển trên Hệ thống (hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học khác nhau; nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên Hệ thống như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất);
- b) Lựa chọn đơn vị đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình đào tạo (mã xét tuyển).

4. Các mốc thời gian thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT; trường hợp có điều chỉnh, các mốc thời gian được cập nhật tương ứng.

6.3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một ngành đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên theo khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc Trung cấp) và một năm kế tiếp.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Xét tuyển thẳng: áp dụng với thí sinh thuộc khoản 2a Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng và tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải có điểm trung bình chung môn Sinh học trong 3 năm THPT đạt từ 8,0 trở lên đối với các ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt; đạt từ 7,0 trở lên đối với các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học và Điều dưỡng. Đối với ngành Dược học, thí sinh phải có điểm trung bình chung môn Hóa học trong 3 năm THPT đạt từ 8,0 trở lên.

Nguyên tắc Xét tuyển thẳng: Xét từ giải cao xuống thấp cho đến hết số lượng tuyển sinh. Trường hợp thí sinh cùng giải thưởng ở cuối danh sách sẽ sử dụng các tiêu chí phụ khác (nếu có) theo hướng dẫn của ĐHQGHN.

7.2. Ưu tiên xét tuyển:

7.2.1. Đối với các thí sinh đạt giải HSG quốc gia, quốc tế không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên cộng điểm với mức điểm thưởng theo thang điểm 30, như sau:

- Giải nhất HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **3,0** điểm;

- Giải nhì HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **2,5** điểm;

- Giải ba HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **2,0** điểm.

7.2.2. Đối với các thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển, và có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành xét tuyển do Trường ĐHYD quy định được cộng điểm như sau:

- Giải khuyến khích HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **1,5** điểm.

- Giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **1,5** điểm;

- Giải nhì cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **1,0** điểm;

- Giải ba cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **0,5** điểm.

Lưu ý: Các đề tài phải thuộc lĩnh vực phù hợp với ngành xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xem xét đề tài mà thí sinh đoạt giải để quyết định.

7.2.3. Đối với các thí sinh đạt giải HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, đạt giải Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (thời gian đạt giải không quá 3 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển) với các môn thi Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học, Khoa học kỹ thuật, có kết quả học tập cả 3 năm cấp THPT được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại giỏi trở lên) được ưu tiên cộng điểm xét thưởng khi xét tuyển vào các ngành đào tạo phù hợp, như sau:

- Giải nhất (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **1,5** điểm;

- Giải nhì (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **1,0** điểm;

- Giải ba (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **0,5** điểm.

Lưu ý: Với thí sinh đạt giải môn thi Khoa học kỹ thuật kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xem xét đề tài mà thí sinh đoạt giải để quyết định.

Ghi chú: Với cùng môn thi đạt giải thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm cộng, chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

- Lệ phí xét tuyển tất cả các phương thức: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

9. Cam kết của đơn vị đào tạo đối với thí sinh

Nhà trường cam kết thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định, bảo đảm công bằng, minh bạch; kịp thời tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, phản ánh của thí sinh.

Trường hợp phát sinh rủi ro, sai sót, Nhà trường có trách nhiệm xử lý, khắc phục và bảo đảm quyền lợi chính đáng của thí sinh; phối hợp giải quyết việc chuyển đến hoặc chuyển đi (nếu có) theo quy định.

10. Thông tin khác

- Mức học phí:

+ Học phí Ngành Y khoa, ngành Dược học: từ 6.842.000 đồng/sinh viên/tháng đến 7.000.000 đồng/sinh viên/tháng.

+ Các ngành còn lại: 5.320.000 đồng/tháng/sinh viên

- Lộ trình tăng học phí: Theo quy định (nếu có).

11. Thông tin về tuyển sinh của 02 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
					Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1.	7720101	Y khoa	7720101, 77201,	Y học	220	232	27.15	260	286	27.43	
2.	7720201	Dược học	7720201, 77202,	Dược học	200	201	25.10	200	217	23.09	
3.	7720501	Răng Hàm Mặt	7720501, 77205,	Răng - Hàm - Mặt (Nha khoa)	50	49	27.00	60	59	26.99	
4.	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	7720601, 77206,	Kỹ thuật Y học	55	57	24.83	60	62	21.75	
5.	7720602	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	7720602, 77206,	Kỹ thuật Y học	55	50	24.49	60	63	20.35	
6.	7720301	Điều dưỡng	7720301, 77203,	Điều dưỡng - hộ sinh	60	61	24.49	60	70	19.00	

PHỤ LỤC I: BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

STT	Tên, nội dung biểu mẫu	Ký hiệu mẫu
1	Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT	TS-01/XTT
2	Phiếu đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2025 <i>(dùng cho thí sinh Dự bị đại học)</i>	TS-06/DBĐT

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2026

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới tính

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. **Số CMND/Số CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi).....

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi)..... **Email**.....

5. **Nơi sinh** (Tỉnh, thành phố):.....

6. **Thông tin về quá trình học tập tại trường THPT:**

6.1. **Nơi học THPT hoặc tương đương:**

- Năm lớp 10: Năm lớp 11:

- Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:

6.2. **Điểm trung bình chung môn học trong 3 năm THPT** (tích môn tương ứng ngành xét tuyển):

Sinh học: Hóa học:

7. **Năm đoạt giải:**

8. **Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. **Đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển thẳng vào Trường ngành học:**

(Mỗi nguyện vọng thí sinh chỉ được chọn xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển và phải sắp xếp nguyện vọng ưu tiên từ cao xuống thấp)

STT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành	Xét tuyển thẳng	Ưu tiên xét tuyển
1	QHY				
2	QHY				
...	QHY				

10. **Địa chỉ báo tin:**

11. **Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:**

Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Y Dược.

Bản photo công chứng các chứng nhận giải thưởng/ thành tích đạt được.

Bản photo công chứng Học bạ 3 năm THPT.

Công văn của Bộ GD&ĐT cử đi tham dự kỳ thi Olympic quốc tế.

Giấy tờ khác (nếu có):

Tôi xin cam đoan đã tìm hiểu kỹ thông tin về chương trình ĐKXT, cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT, Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của ĐHQGHN và Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Y Dược năm 2026. Tôi cam đoan những thông tin khai trên là hoàn toàn chính xác, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT..... đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xét tuyển thí sinh các trường Dự bị Đại học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2026

(Đối tượng thí sinh các trường Dự bị Đại học)

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới tính

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

ngày

tháng

năm

3. Số CMND/Số CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi).....

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi)..... Email.....

5. Nơi sinh (Tỉnh, thành phố):.....

6. Đối tượng:..... Khu vực: Năm tốt nghiệp THPT:

8. Nơi học THPT hoặc tương đương:

9. Tên trường Dự bị Đại học:.....

10. Điểm tổng kết từng môn tại trường Dự bị đại học:

Điểm Toán:..... Điểm Vật lí: Điểm Hóa học: Điểm Sinh học:

11. Kết quả thi THPT năm 2025:

Điểm Toán:..... Điểm Vật lí: Điểm Hóa học: Điểm Sinh học:

12. Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Y Dược ngành học:

Thứ tự ưu tiên	Mã Trường (chữ in hoa)	Mã ngành	Tên ngành
1	QHY		
2	QHY		

13. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan đã tìm hiểu kỹ thông tin về chương trình ĐKXT, cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT, Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của ĐHQGHN và Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Y Dược năm 2026. Tôi cam đoan những thông tin khai trên là hoàn toàn chính xác, nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)